

Hồi 8

Minh Châu Tan Hết Còn Ngờ Vực Má Hồng Nào Ngỡ Chính Họa Căn

Kim Trục Lưu ngạc nhiên hỏi giật: “Ồ, người làm sao thế?” Thư sinh ấy như tỉnh cơn mơ, một lát sau mới nói: “Người hãy đặt chuông xuống cho ta nắp thêm một lát”. Kim Trục Lưu càng ngạc nhiên hơn, hỏi: “Kẻ địch của người đã chạy cả rồi, người còn nắp làm gì nữa?” Thư sinh ấy cười cười: “Ta lại sắp nổi cơn ghen rồi!”.

Kim Trục Lưu giật mình, thi triển thủ đoạn Diệu thủ không không, lấy hòn đá lửa trong túi của thư sinh ấy ra, xoay người đánh đá lửa, lúc này thư sinh mới biết bất giác kêu ồ một tiếng: “Người làm gì thế?”. Kim Trục Lưu đáp: “Người hãy yên tâm, ngọc trai của người vẫn còn trong túi, ta chỉ mượn đá lửa của người một lát”. Thư sinh ấy ngẩn người: “Ồ, người đã hiểu. Người đã đoán được bí mật rồi, đa tạ đã giúp ta, ta vốn cũng không muốn giấu bí mật này đâu”.

Kim Trục Lưu nói: “Người hiểu còn ta thì không. Nhưng người cũng không cần nói ra. Ta giúp người chẳng qua là vì nghĩa khí đồng đạo, không phải là vì muốn biết bí mật của người đâu”. Thư sinh cười rằng: “Lão đệ, người hiểu nhầm ta rồi”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Người cũng đã hiểu nhầm. Ta không cần người cho ta biết, đó là vì không muốn lãnh nhận ân tình của người. Hì hì, ta không biết tự nhìn hay sao?” Dứt lời lẩn cái chuông ra, dùng đá lửa chiếu vào, bất giác cười lạnh lùng: “Té ra là thế!”.

Thì ra trong cái chuông có rất nhiều chữ viết, Kim Trục Lưu xem vài hàng thì biết đó là bí quyết độc công của Thiên ma giáo. Thế là thư sinh này phát hiện những dòng chữ này cho nên mới như ngây như dại.

Thư sinh nói: “Thiên ma giáo có ba thiên Bách độc chân kinh, tất cả đều được khắc ở đây. Võ công của Thiên ma giáo bao la rộng lớn, không chỉ là độc công, võ công khác cũng chưa chắc thắng được các đại môn phái, chỉ có Bách độc chân kinh mới là độc nhất vô nhị trên võ lâm. Lão đệ, người hãy chép một bản đi. Đây là do người phát hiện, không thể coi là ta đã trả ơn cho người”.

Bách độc chân kinh của Thiên ma giáo vốn là một phần trong bí kíp võ công của Kiều Bắc Minh, năm xưa Kim Thế Di lấy lại quyển bí kíp này từ trong tay Lịch Thắng Nam, vì ông ta muốn sáng lập ra loại võ công quang minh chính đại, cho nên đã hủy Bách độc chân kinh, chỉ rút tỉa tinh hoa của những bộ phận khác. Sau khi đã có thành tựu, ông ta đã đốt quyển bí kíp của Kiều Bắc Minh trước mộ Lịch Thắng Nam.

Bản thân Kim Thế Di chưa từng học qua Bách độc chân kinh, Kim Trục Lưu đương nhiên cũng chẳng nghe nói đến cái tên này. Trong lòng Kim Trục Lưu vẫn coi Thiên ma giáo là một tà giáo, chàng làm sao thêm học lén công phu của tà giáo, Kim Trục Lưu bèn cười lạnh: “Ta tuy là một tên ăn trộm, nhưng cũng phải chọn lựa đồ khi ăn trộm. Những đồ này ta không thêm trộm”.

Thư sinh ấy lắc đầu: “Không, người vẫn còn chưa đọc xong, ở đây không phải tất cả đều là công phu bàng môn tả đạo. Chúng ta đương nhiên không dùng độc hại người, nhưng cũng không thể không biết thêm một tý. Gặp những hạng dùng độc đả thương người trên giang hồ, chúng ta có thể dùng độc công độc, có gì mà không được?”.

Kim Trục Lưu bình thản đáp: “Người thích học thì cứ học, ta thì không có hứng thú”. Thư sinh nói: “Nói như thế, người không chịu giúp đỡ ta?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Ta chụp cái chuông xuống thì rất dễ, nhưng ta không đợi được người. Dù sao cái chuông đã bị lật ra, người hãy tự chui vào xem cho đã”. Cái chuông đã lật lại, muốn xem những chữ khắc trong chuông thì phải chui vào ngược lại. Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Tên trộm bất tài như người còn muốn ta giúp đỡ hay sao?” Vì Kim Trục Lưu coi thường công phu của tà phái, cho nên cũng có ý coi thường thư sinh này.

Thư sinh nhắm mắt, miệng lầm lầm đọc một hồi rồi mở mắt nói: “May quá, ta vẫn còn nhớ. Không cần xem nữa!” Xem ra, lúc này y sợ mình quên cho nên muốn xem lại một lượt. Giờ đây y đã đọc thuộc cho nên không cần Kim Trục Lưu giúp y nữa.

Kim Trục Lưu thất kinh, nghĩ bụng: “Không ngờ kẻ này lại có bản lĩnh xem qua không quên, nhưng y muốn học lén công phu của tà phái, mình cũng không dám đoán tâm thuật của y là tốt hay xấu, mình không biết con người của y như thế nào, loại bằng hữu như thế này không kết giao cũng được”.

Thư sinh ấy liếc nhìn Kim Trục Lưu rồi hỏi: “Người hãy giúp ta một chuyện khác được không?”. Kim Trục Lưu hỏi lại: “Giúp chuyện gì?” Thư sinh đáp: “Hãy hủy cái chuông này. Ta sợ một mình không làm được”. Kim Trục Lưu hỏi: “Tại sao phải hủy nó?” Thư sinh đáp: “Để người xấu khỏi phát hiện”. Kim Trục Lưu thầm cười trong lòng: “Người là tốt hay xấu ta vẫn chưa biết. E rằng chỉ là cái cớ của người để một mình chiếm độc công của Thiên ma giáo!”.

Kim Trục Lưu đã nghi ngờ y cho nên càng coi thường y, thế rồi mới lắc đầu: “Ta không cần chia với người thứ này, ta cũng không thèm làm chuyện hủy thi diệt tích!”.

Thư sinh ấy cười ha hả: “Hủy thi diệt tích, nghe thật mới mẻ. Nhưng đây là một cái thi thể có độc, hủy thì có gì mà không được? Nhưng người đã không muốn thì ta cũng không ép, một mình ta làm cũng được”. Nói xong rồi nhấc cái chuông bước ra ngoài.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Xem thử y có bản lĩnh gì có thể hủy cái chuông lớn này!” Nghĩ chưa dứt, thư sinh ấy đã quay đầu lại nói: “Còn nửa canh giờ nữa là trời sáng, có phải người muốn đi gấp hay không? Ta không cần người hủy thi diệt tích, chỉ nhờ người đưa chuông”. Kim Trục Lưu nghe y nói có vẻ thú vị, bất giác bật cười: “Được!”.

Thư sinh ấy vừa đi vừa thở dài: “Nói thực, ta lúc nào cũng muốn chết cho xong. Lão đệ, lúc này nếu không nhờ người giúp đỡ, ta đã mất mạng trong tay hai người ấy. Cho nên tuy người chỉ giúp một lần, nhưng ta vẫn cảm kích người. À, người tên họ là gì?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Ta không cần người đáp tạ, cần gì phải nói họ tên?” Thư sinh ấp úng: “Không, ta không phải muốn báo đáp người. Ta chỉ muốn, ta chỉ muốn...”

Kim Trục Lưu trợn mắt, ngắt lời: “Người muốn gì? Hãy nói ra cho mau!”.

Thư sinh cười: “Thủ pháp Diệu thủ không không của người cao minh hơn ta rất nhiều, người ta bảo cùng nghề như nước địch, ta thì cam bái hạ phong. Ta đang nghĩ người có thân thủ như thế này bỏ đi không dùng thật là uổng!” Kim Trục Lưu nói: “Ồ, té ra người muốn hợp tác cùng ta đúng không?” Thư sinh đáp: “Đúng thế. Nhưng nếu ta không biết danh tánh và nơi ở của người, sau này làm sao tìm được người?”.

Kim Trục Lưu nói: “Thêm một bát nhang chỉ thêm một con ma, ta muốn đánh cắp thì tự mình động thủ, đâu cần đến người?” Thư sinh đáp: “Ồ, người đừng coi thường ta. Bản lĩnh đánh cắp thì ta không bằng người, những nơi nào có cái gì đáng đánh cắp thì ta lại biết, người hợp tác với ta chắc chắn sẽ có lợi”.

Kim Trục Lưu không biết y nói đùa thay thật, lòng thầm nhủ: “Kẻ này cũng hơi kỳ quặc, không biết là nhân vật như thế nào?Ồ, Giang sư huynh kết giao rất rộng rãi, chắc chắn sẽ biết lai lịch của y. Xem thử y có dám đến đó hay không!” Bèn nói: “Hành tung của ta vô định, nhưng muốn tìm ta thì cũng rất dễ, người hãy đến nhà Giang Hải Thiên ở huyện Đông Bình, lúc nào cũng có thể biết được tin của ta. Ta tên Kim Trục Lưu, Giang Hải Thiên là bằng hữu tốt nhất của ta”.

Thư sinh thấy Kim Trục Lưu còn trẻ tuổi, trong lòng nửa tin nửa ngờ, bật cười ha hả: “Té ra các hạ là bằng hữu tốt của Giang đại hiệp, tôi đã thất kính”. Kim Trục Lưu tỏ

vẻ không vui: “Người tưởng ta nói khoác?” Thư sinh cười xong liền nói: “Không, không phải ý này.Ồ, ta cũng muốn nói với người vài điều, nhưng phải chờ một lát nữa”.

Kim Trục Lưu thay y nhắc cái chuông lên mà vẫn chạy như bay, lúc này trái lại có ý tiếc, nghĩ thầm: “Bản lĩnh của kẻ này coi như cũng rất khá. Y có tính phóng khoáng cũng rất hợp với ý mình, nhưng đáng tiếc mình không biết lai lịch của y, cho nên không tiện kết giao”.

Chàng chưa nghĩ xong thì hai người đã lên đến đỉnh núi, bên dưới là một mặt đầm sâu, thư sinh đứng ở mép núi, lẩm bẩm: “Ta không hủy được cái chuông này, nhưng người khác cũng không lấy được nó”. Nói xong thì ném cái chuông xuống, ầm một tiếng, nước bắn tung tóe, mặt đầm xao động. Người ấy cười rằng: “Nước tù dậy sóng, thích thật, thích thật!” Kim Trục Lưu cười lạnh lùng: “Từ rày về sau, chỉ có một mình người biết độc công của Thiên ma giáo, lúc đó đương nhiên là “thích thật”!”.

Thư sinh ngừng cười: “Lão đệ tưởng rằng ta là người tham lam ư? Ta lấy chuỗi ngọc trai cũng chẳng ích gì, người hãy giữ lấy!” Kim Trục Lưu kêu ồ một tiếng rồi gần giọng: “Thật buồn cười, người muốn chứng minh mình không phải tham lam, vậy chẳng lẽ ta là kẻ tham lam? Nếu ta thích râu trâu châu này thì đã lấy từ lâu. Ta đã bảo không nâng tay trên của người, người đưa ta là coi như đã coi thường ta”.

Thư sinh dụ giọng: “Lão đệ, người đã hiểu nhầm ý ta. Người không biết rằng chuỗi ngọc trai này chính là mầm họa, chỉ bằng trao cho người thì tốt hơn”. Kim Trục Lưu cười lạnh lẽo: “Đã là mầm họa, người càng không nên hại ta”.

Thư sinh ấy nhíu mày, tựa như có điều gì khó nói, không tiện giải thích cho Kim Trục Lưu nghe, một lát sau mới thở dài: “Người đã không chịu, ta cũng không ép. Thế này nhé, chỉ cần người đem đi tặng cho Giang đại hiệp, chắc chắn ông ta sẽ cần đến”. Kim Trục Lưu càng không vui, cười lạnh: “Giang đại hiệp đâu phải là hạng tham của bất nghĩa!”.

Thư sinh ấy biến sắc, buông giọng cười lớn: “Hừ, của bất nghĩa! Người nói cũng đúng. Nếu các người đã không cần, để lại cũng chỉ gây họa, ta không đảm bảo rằng nó không lọt vào tay kẻ xấu!” Nói xong thì ném râu ngọc trai lên, vận nội kinh bứt đứt sợi dây, từng hạt ngọc trai rơi xuống đầm, chỉ trong chớp mắt đã chìm mất tăm.

Kim Trục Lưu không ngờ thư sinh ấy lại làm như thế, buột miệng: “Đáng tiếc, đáng tiếc!” Thư sinh cười rằng: “Người đã không cần thì còn tiếc điều gì? Ta hủy nó còn hơn bị kẻ xấu đoạt lấy để làm chuyện xấu”.

Kim Trục Lưu nghĩ thầm: “Kẻ này hành sự thật khó đoán. Y học lén độc công của Thiên ma giáo tựa như tâm thuật bất chính. Nhưng lúc này y lại hủy chuỗi ngọc vô giá, người thường chắc chắn chẳng làm được như thế”. Rồi hỏi: “Hình như huynh đài còn có ý gì khác, không biết lai lịch của chuỗi ngọc này như thế nào, tại sao lại bảo đó là mầm họa?”.

Thư sinh đáp: “Chuỗi ngọc này có liên quan đến một bí mật”. Kim Trục Lưu nhướng mày, nói: “Đã liên quan đến một bí mật, vậy không cần nói nữa”.

Thư sinh thần nhiên: “Đối với người khác thì ta không chịu nói, nhưng lão đệ là bằng hữu của Giang đại hiệp, có nói cũng không sao. Đây là ta muốn nói cho người biết, còn nghe hay không là tùy người”. Kim Trục Lưu gật đầu: “Được, nếu huynh đài đã bảo thế, tôi chỉ đành nghe”.

Thư sinh nói: “Người có biết trên giang hồ có Lục Hợp bang không?” Kim Trục Lưu lắc đầu: “Không”.

Thư sinh nói: “Bang chủ của Lục Hợp bang là Sử Bạch Đô rất có tiếng tăm trên giang hồ, chẳng lẽ người chưa từng nghe tên ông ta?” Kim Trục Lưu đáp: “Ta xưa nay không thích làm quen với những người có tiếng tăm, cũng không muốn nghe sự tích của những kẻ có tiếng tăm!”

Thư sinh rất ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Tên ăn mày này đã là bằng hữu của Giang Hải Thiên, lẽ ra là nhân vật có lai lịch, tại sao lại chưa từng nghe tên của Sử Bạch Đô?” Y nào biết Kim Trục Lưu không phải là người ở Trung Nguyên.

Kim Trục Lưu chỉ biết những bằng hữu năm xưa của cha mình, còn Lục Hợp bang thì gần đây vừa mới nổi dậy, chàng đương nhiên không biết. Mặc dù thư sinh nọ hiểu lầm Kim Trục Lưu, nhưng vẫn nói tiếp: “Sử Bạch Đô tốn nhiều công sức mới lấy được chuỗi ngọc trai này, y muốn dùng nó để tặng cho những nhân vật quyền quý”. Kim Trục Lưu hỏi: “Làm sao người biết? Ô, ta vẫn chưa hỏi họ tên của người!”.

Thư sinh đáp: “Tại hạ họ Lý, tên Đôn, là ký thất của Sử Bạch Đô, chuyên giúp y coi giữ văn thư”. Kim Trục Lưu nói: “Ồ, té ra là thế, cho nên người muốn đánh cắp chuỗi ngọc này ngăn cản không cho y kết giao với bọn quyền quý”. Lý Đôn nói: “Tôi làm thế một là vì tiếc cho Sử Bạch Đô, hai là không muốn võ lâm có thêm một kẻ địch mới. Hỡi ơi, đáng tiếc Sử Bạch Đô không hiểu ý tốt của tôi, ngược lại còn muốn giết tôi, tôi chỉ đành chạy trốn khắp nơi”.

Kim Trục Lưu bình thản: “Ồ, té ra là thế”. Trong lòng thì nửa tin nửa ngờ, thầm nhủ: “Con người của Sử Bạch Đô như thế nào mình vẫn chưa biết, không thể tin lời phiến diện của y. Nói không chừng y đánh cắp đồ vật của bang chủ bị phát giác, cho

nên mới lựa ra những lời như thế là muốn mình giúp đỡ. Chi bằng mình cứ chỉ y đến chỗ Giang sư huynh, là thực hay giả Giang sư huynh sẽ biết ngay”.

Thư sinh tựa như đã hiểu tâm ý của Kim Trục Lưu, không đợi Kim Trục Lưu lên tiếng đã bảo: “Tại hạ tuy gặp nạn nhưng cũng không cần ai thương tiếc. Kim thiếu hiệp và tôi chỉ là duyên bèo nước gặp nhau, đã ra tay giúp tôi một lần, tôi cảm kích không nguôi. Tôi dù có mặt dày cũng nào dám làm phiền đến bạn hữu? Được, mong rằng sau này sẽ gặp lại xin tạm biệt từ đây”.

Kim Trục Lưu nghe y nói như thế thì có hơi ái ngại. Những người ta đã bảo không cần mình giúp, mà mình lại cứ đòi giúp, nếu y là kẻ kiêu ngạo thì chắc chắn đây sẽ là nổi nhục nhã. Kim Trục Lưu nghĩ đến đây, cho nên dù chàng có muốn giữ y lại nhưng cũng không đuổi theo.

Chỉ nghe thư sinh ấy cao giọng ngâm rằng: “Kẻ biết ta lo lắng cho ta, kẻ không biết ta ta cần gì? Trời cao mệnh mông biết đi về nơi đâu!” Tiếng ngâm vang vọng trong sơn cốc, rồi thư sinh ấy cũng dần khuất dạng. Kim Trục Lưu ngơ ngàng, thầm nhủ: “Y có ý muốn kết thành tri kỷ với mình, đáng tiếc mình đã phụ lòng tốt của y”. Rồi lại nghĩ: “Lục Hợp bang và Sử Bạch Đô đều rất nổi tiếng, sau này mình có thể tìm ra sự thật chuyện này”. Thế rồi xuống núi tiến thẳng về Giang Tô, tìm một số bằng hữu cũ của cha mình.

Người đầu tiên Kim Trục Lưu đến gặp là Trần Thiên Vũ. Trần Thiên Vũ là con nhà thế gia, cha của Giang Hải Thiên là Giang Nam đã từng làm thư đồng cho ông ta, sau đó lại kết giao thành huynh đệ. Ngoài Giang Nam và Trọng Trường Thống, có thể nói ông ta là người thân với Kim Thế Di.

Trần Thiên Vũ ở trấn Mộc Độc, cách Tô Châu khoảng một trăm dặm đường, trấn này nằm gần Thái Hồ, phong cảnh rất đẹp. Hôm nay Kim Trục Lưu đã đến Mộc Độc, lúc này trời đã hoàng hôn, chàng nghĩ thầm: “Cha bảo Trần thúc thúc là người nhà quan, tuy ông ta không còn làm quan nữa, nhưng gia phong vẫn còn. Đến nhà ông ta, mình phải giữ lễ mới được”. Thế rồi bèn vào trấn mua một bộ quần áo mới, đến chỗ không người thay vào rồi chải tóc mới đến nhà họ Trần. Lúc này đã là canh hai.

Kim Trục Lưu chần chừ trước nhà họ Trần một hồi, nghĩ thầm: “Nếu mình gõ cửa cầu kiến, phải mất nhiều thời giờ mới nói rõ ràng, như thế sẽ kinh động đến hàng xóm, mình thì không sao, chỉ e Trần thúc thúc e ngại. Chi bằng vào trước rồi tính”. Kim Thế Di là khâm phạm của triều đình, tuy ông ta đã bỏ ra hải đảo hai mươi năm nay, nhưng triều đình vẫn còn nhớ chuyện này. Nếu Kim Trục Lưu muốn nói rõ thân phận của mình, hiển nhiên phải nói tên ông ta ra, do đó Kim Trục Lưu mới lo cho Trần Thiên Vũ.

Kim Trục Lưu thi triển khinh công tuyệt đỉnh nhảy vào nhà họ Trần, nhủ thầm: “Trần thúc thúc sẽ bất ngờ, những mong người không trách mình”.

Kim Trục Lưu dùng khinh công tuyệt đỉnh, người nhẹ như chiếc lá, tưởng rằng vợ chồng Trần Thiên Vũ sẽ không phát giác, nào ngờ vợ chồng Trần Thiên Vũ đã mai phục sẵn đợi chàng rồi.

Kim Trục Lưu chưa kịp hạ xuống đất, chỉ nghe tiếng ám khí phóng tới trong không trung, chàng cũng không biết đó là ám khí gì, chỉ thấy từng hạt ám khí nhỏ như hạt ngọc trai từ trên không trung rơi xuống, Kim Trục Lưu dùng Phách không chưởng đánh ra, những viên ám khí ấy vỡ tan, tỏa ra ánh hàn quang lạnh lẽo, Kim Trục Lưu bất giác rùng mình.

Người phát ám khí là vợ của Trần Thiên Vũ tên gọi U Bình, ám khí phát ra được gọi là Băng phách thần đạn, loại ám khí này là loại băng được lấy từ hố băng ngàn năm, luyện thành một loại ám khí độc nhất vô nhị. Tất cả những loại ám khí trên đời đều có thể đả thương kẻ địch, cũng có thể đánh vào huyết của kẻ địch, muốn phát ra ám khí phải chú ý độ chính xác, kinh lực hoặc mức độ lợi hại của bản thân ám khí. Băng phách thần đạn lại khác hẳn, nó chỉ nhờ vào khí lạnh đã được hun đúc ngàn năm, khí lạnh phát ra có thể xâm nhập vào xương cốt của kẻ địch, lợi hại vô cùng. Trước kia U Bình đã từng làm thị nữ trong Băng cung, Băng Xuyên Thiên Nữ đã cho bà một bình Băng phách thần đạn, có cả thảy một trăm viên. Giờ đây vẫn còn hơn ba mươi viên, đã nhiều năm không dùng tới.

Kim Trục Lưu cố nhiên thất kinh, U Bình càng thất kinh hơn, nghĩ thầm: “Tên tiểu tặc này có thể phá nổi Băng phách thần đạn của mình, quả thật không thể coi thường”. Kim Trục Lưu thâm vận huyền công, xua tan khí âm hàn, nhất thời vẫn chưa lên tiếng. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, U Bình đã múa kiếm đâm tới, mắng lớn: “Tên tiểu tặc Lục Hợp bang, ta không tìm bọn người tính nợ, người lại dẫn xác tới đây!”.

Kim Trục Lưu thấy kiếm này của bà ta quá lợi hại, đành thi triển nội công thượng thừa, búng keng một tiếng, đánh bật cây hàn bảo kiếm của bà ta ra, nội lực của U Bình không bằng Kim Trục Lưu cho nên phải thối lui liên tục ba bước.

Trần Thiên Vũ quát: “Tên tiểu tặc đừng hòng phách lối!” Rồi liên tục chém ra ba kiếm, kiếm nào cũng đâm vào chỗ yếu hại của Kim Trục Lưu, ông ta sợ Kim Trục Lưu đả thương vợ mình, cho nên ra tay rất dứt khoát. Công lực của Trần Thiên Vũ hơn hẳn U Bình, Kim Trục Lưu không dám dùng Đan chỉ thần thông nữa, vội vàng sử dụng Thiên la bộ pháp khéo léo né tránh hai chiêu của ông ta, Trần Thiên Vũ đâm tới kiếm thứ ba,

Kim Trục Lưu đã cuộn tay áo, chỉ nghe soạt một tiếng, ống tay áo cũng bị Trần Thiên Vũ chém đứt một mảnh, nhưng kiếm của Trần Thiên Vũ cũng bị chàng đánh bật ra.

Trần Thiên Vũ ngạc nhiên, dừng lại hỏi: “Người là ai?” U Bình: “Cần gì phải hỏi, ngoại trừ Lục Hợp bang còn ai dám ám toán chúng ta?” Trần Thiên Vũ nói: “Hình như không phải. Này, hãy mau nói thật, người có phải là người của Sử Bạch Đô phái đến hay không?”

Lúc này trên đỉnh đầu Kim Trục Lưu đã tỏa khói trắng, chàng đã dồn khí âm hàn trên người ra, vì thế cười ha hả: “Trần thúc thúc, các người nhận ra chiếc nhẫn này chứ? Tiểu diệt Kim Trục Lưu, đến đây bái phỏng thúc thúc, ở đây có món quà mọn!”.

Trần Thiên Vũ vừa thấy Kim Trục Lưu sử dụng Thiên la bộ pháp thì đã nghi ngờ, lúc này mới để ý chiếc nhẫn ngọc trên tay chàng? Lập tức hiểu ngay, không khỏi vui mừng và kinh ngạc, kêu to: “Cha của người là Kim Thế Di?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Tiểu diệt vâng lệnh cha đến đây bái phỏng thúc thúc”.

U Bình kêu lên một tiếng ối chao: “Sao người không nói sớm? Khiến cho bọn ta hiểu lầm”.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Tôi vừa đến đây, người đã dùng Băng phách thần đạn đánh tôi, tôi làm sao lên tiếng?” Bèn làm lễ ra mắt rồi nói: “Tiểu diệt e có điều không tiện cho nên chưa thông báo đã tiến vào, chả trách nào hai vị hiểu nhầm. Không biết tại sao thẩm thẩm lại nghĩ tiểu diệt là người của Lục Hợp bang?”.

U Bình cười: “Nói ra thì dài, chúng ta hãy vào trong rồi tính tiếp. Lệnh tôn và lệnh đường có khỏe không?” Kim Trục Lưu đáp: “Cha mẹ của tiểu diệt vẫn khỏe”. Trần Thiên Vũ thở dài buồn bã: “Chớp mắt mà đã hai mươi năm trôi qua, chúng tôi đều đã già. Không ngờ hôm nay còn gặp lại con trai của cố nhân”.

Trần Thiên Vũ dắt Kim Trục Lưu vào thư phòng, hai bên ngồi xuống rồi kể: “Lục Hợp bang là bang hội mới nổi trên giang hồ gần đây nhất, nghe nói bang chủ Sử Bạch Đô võ công rất cao, nhưng ta chưa từng gặp”. Kim Trục Lưu hỏi: “Tại sao Lục Hợp bang đến đây quấy rối?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Ta và bọn chúng vốn chẳng liên quan với nhau, chuyện này cũng vì tiểu nhi mà ra”.

U Bình chen vào: “Tiểu nhi Trần Quang Chiếu, mới năm trước đã xuất đạo, gần đây đã quay về nhà một chuyến vì chuyện Lục Hợp bang. Đáng tiếc con đã đến muộn một bước, hôm qua hấn đã ra đi”. Rồi nói tiếp: “Lúc này con chần chừ trước nhà, ta còn tưởng Lục Hợp bang biết được tin hấn quay về nhà cho nên sai người đến điều tra”.

Trần Thiên Vũ nói: “Tháng trước trên đường đến Dự Bắc, tiểu nhi đã gặp người của Lục Hợp bang đến cướp thương nhân, tiểu nhi rút kiếm tương trợ, giết hai người của Lục Hợp bang. Nhưng trong số bọn chúng có một hòa thượng võ công rất ghê gớm, y đã đâm tiểu nhi một kiếm, tiểu nhi cũng đã đánh y một mũi thấu cốt đỉnh, về nhà dưỡng thương mấy ngày mới khỏe”. Kim Trục Lưu hỏi tiếp: “Nói như thế Lục Hợp bang là một đảng cướp, Sử Bạch Đô cũng là một tên ma đầu?”.

Trần Thiên Vũ gật đầu: “Sử Bạch Đô rất xảo trá, trước đây có tiếng hào hiệp, nào ngờ y âm thầm làm điều ác, song chỉ một năm gần đây bằng hữu trên giang hồ mới dần dần biết chuyện ác của y, cho nên cũng chưa trừ khử bọn chúng”.

Kim Trục Lưu hỏi lại: “Sử Bạch Đô muốn kết giao bọn quyền quý, dựa dẫm triều đình, có chuyện này không?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Ồ, té ra con cũng đã nghe phong thanh. Mừng mười tháng tới là ngày sinh nhật sáu mươi tuổi của đại nội tổng quản Tát Phúc Đỉnh, nghe nói Sử Bạch Đô sẽ đích thân đến chúc thọ cho y, lại còn tìm kiếm kỳ trân dị bảo để làm lễ vật. Tin này do người trong Lục Hợp bang tiết lộ, chắc là không giả. Lần trước bọn chúng chặn cướp một đám thương nhân buôn bán thuốc là bởi vì trong lô hàng thuốc ấy có một cây Hà thủ ô ngàn năm, nghe nói một thân vương đã đặt loại thuốc này, nhưng Lục Hợp bang lại dám cướp để dâng cho Tát Phúc Đỉnh”.

Kim Trục Lưu hỏi tiếp: “Không biết trong số lễ vật của y có một xâu chuỗi ngọc trai giá trị liên thành hay không?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Điều này thì ta không biết. Sao hiền điệt lại hỏi như thế?”.

Kim Trục Lưu kể lại mọi chuyện mà chàng đã gặp trong Thiên ma giáo ở núi Tô Lai rồi nói: “Không biết Trần thúc thúc có biết kẻ tên gọi Lý Đôn, tự xưng là ký thất của Sử Bạch Đô hay không?”.

Trần Thiên Vũ nói: “Ta không nghe ai nói. Nhưng hai kẻ theo bắt người này rất có tên tuổi, bọn chúng là những nhân vật nằm trong tứ đại cao thủ của Lục Hợp bang”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Tứ đại cao thủ gồm những ai?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Tứ đại cao thủ trong Lục Hợp bang là một hòa thượng, một đạo sĩ, một cường đạo, một quả phụ, hòa thượng pháp danh Viên Hải. Đạo sĩ pháp danh Thanh Phù. Cường đạo tên Tiêu Lỗi, vốn là một đại đạo độc cước, tử võ thua Sử Bạch Đô cho nên tự nguyện làm thủ hạ của y. Còn quả phụ là Đồng Thập Tam nương, nghe nói trong bốn người thì võ công của mụ ta cao nhất, sau khi chồng chết thì cầu kết với Sử Bạch Đô, trở thành một nữ hương chủ trong Lục Hợp bang”.

Kim Trục Lưu nói: “Võ công của đại đạo độc cước Tiêu Lỗi chẳng ra thể thống gì cả, Thanh Phù đạo nhân thì rất ghê gớm, con tuy thắng được y nhưng không dễ dàng. Võ công của quả phụ kia còn hơn cả y nữa, nói như thế Lục Hợp bang quả thật không thiếu người tài?”.

Trần Thiên Vũ nói: “Nghe nói võ công của Sử Bạch Đô càng cao hơn, cho nên muốn tiêu diệt Lục Hợp bang cũng không phải là chuyện dễ!” U Bình hạ giọng: “Song vợ chồng chúng ta dù sao cũng phải tính sổ với Lục Hợp bang. Kim hiền diệt, Giang sư huynh của con có nói chuyện Lục Hợp bang không?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Mấy ngày hôm nay Giang sư huynh bận rộn tiếp đãi khách khứa, ông ta không nói chuyện này với con”.

Trần Thiên Vũ nói: “Sư huynh của con gả con gái, bọn ta vốn phải đến chúc mừng, nhưng chỉ vì tiểu nhi quay về nhà dưỡng bệnh cho nên không thể ra đi, quả thật cũng rất áy náy lắm. Song ta cũng muốn đến bái phỏng lệnh sư huynh”. Té ra Trần Thiên Vũ tuy không sợ Lục Hợp bang, nhưng cũng đề phòng Sử Bạch Đô và Tứ đại cao thủ kéo tới, vợ chồng bọn họ có thể ứng phó không nổi. Cho nên muốn đến thăm Giang Hải Thiên, một là tránh tai họa, hai là bàn cách đối phó thế nào với Lục Hợp bang.

Kim Trục Lưu nói: “Giang sư huynh sắp tới có lẽ sẽ đến Bắc Kinh một chuyến, chuẩn bị đi về hướng tây bắc một vòng”.

Trần Thiên Vũ hỏi: “Có việc gì vậy?”.

Kim Trục Lưu thưa: “Người muốn trước khi vào Bắc Kinh sẽ đến thăm Trúc Thượng Phụ”.

Trần Thiên Vũ hỏi: “Chừng nào ông ta đến Bắc Kinh, con có biết không?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Tết Nguyên Tiêu sang năm, Giang sư huynh chắc chắn sẽ đến Bắc Kinh”.

Vì Kim Thế Di sai Giang Hải Thiên đến Bắc Kinh, mà Kim Trục Lưu không biết tại sao như thế cho nên không nói với Trần Thiên Vũ. Chàng chỉ nghĩ Giang Hải Thiên muốn đi ngao du thiên hạ, nếu Trần Thiên Vũ đến Bắc Kinh thì chắc chắn sẽ tìm ra sư huynh của chàng.

Trần Thiên Vũ nói: “Được, vậy ta sẽ đến Bắc Kinh gặp lệnh sư huynh. Lục Hợp bang đang bận rộn chuyện Tắt Phúc Đỉnh, có lẽ sẽ không đến tìm ta gây sự”.

Kim Trục Lưu ở nhà họ Trần hai ngày, ngày thứ ba thì chia tay vợ chồng Trần Thiên Vũ, hẹn sẽ gặp nhau tại Bắc Kinh vào ngày Tết Nguyên Tiêu sang năm.

Hôm nay là ngày mười lăm tháng chín, còn bốn tháng nữa mới đến Tết Nguyên Tiêu sang năm. Kim Trục Lưu không vội lên đường, lòng nhủ thầm: “Mình nghe người ta nói, trên có thiên đường, dưới có Tô Hàng (Tô Châu và Hàng Châu). Lần này đến Tô Châu phải chơi vài ngày cho thỏa thích”. Trên đường đi chỉ gặp toàn ruộng nương cò bay thẳng cánh, phố phường chằng chịt, nước hồ trong xanh, trông như cảnh vẽ trong tranh, nơi nào cũng nồng nàn tình điệu miền sông nước Giang Nam.

Kim Trục Lưu đưa mắt nhìn xa, tâm hồn thư thái, không khỏi chép miệng khen, suýt nữa thì hoa chân múa tay trên đường. Lòng nhủ thầm: “Hoàng đình viên có bài từ viết rằng: “Nếu đến Giang Nam vào mùa xuân, ngàn vạn mùa xuân như ở lại cùng Giang Nam. Mình chưa bao giờ đến Giang Nam vào mùa xuân, nhưng chỉ thấy mùa thu Giang Nam cũng khiến người ta đã quên đường về”.

Chợt nghe tiếng vó ngựa lóc cóc, Kim Trục Lưu đang ngắm cảnh, lúc hai thốt ngựa sắp tới gần chàng, chàng mới phát hiện. Ngẩng đầu lên nhìn chỉ thấy một hòa thượng to béo và một thiếu phụ ăn mặc diêm dúa. Hai tay to béo ấy đang vung roi quát: “Tiểu tử ngốc, tránh đường!” Có lẽ hòa thượng này thấy Kim Trục Lưu đang hoa chân múa tay, một mình ngâm vịnh trên đường cho nên cứ tưởng chàng là một thư sinh một sách.

Kim Trục Lưu lách người qua, lòng nhủ thầm: “Nếu người đánh xuống một roi, ta sẽ cho người biết tay!” Nghĩ chưa dứt, chợt nghe thiếu phụ ấy kêu: “Đừng thô lỗ, hình như người này là con nhà quyền quý!” Hòa thượng ấy thu roi, giật dây cương, thốt khoái mã lướt qua người Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Hay lắm, té ra người là kẻ trước kính áo quần sau kính người, nếu không phải ta vừa thay bộ áo mới, có lẽ đã chịu một roi của người. Hừ, hừ! Các người không trêu ta nhưng ta lại phải trêu các người!” Thế rồi thi triển khinh công Bát bộ hãn thiên đuổi theo, nhưng lại nghe thiếu phụ ấy cười lớn: “Nhị ca, huynh lúc nào cũng nóng nảy, lúc này khi đi ngang qua Mộc Độc, ta thật sự lo huynh sẽ gây sự!” Hòa thượng ấy đáp: “Nếu không vì chuyện của chúng ta, ta sẽ tìm cha con bọn chúng báo thù! Đành chờ khi trở về sẽ tìm bọn chúng tính sổ”.

Kim Trục Lưu sững người ra, thầm nhủ: “Chả lẽ hai kẻ này là nhà sư và quả phụ trong Lục hợp bang!” Ở Mộc Độc chỉ có một nhân vật võ lâm là Trần Thiên Vũ, con trai của Trần Thiên Vũ đã từng đâm bị thương Viên Hải, cho nên mới kết oán thù với bọn chúng. Nhưng chàng không biết bọn chúng đang đi làm chuyện gì.

Kim Trục Lưu ngẩn người, hai thốt ngựa ấy đã phóng đi rất xa, Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Trước cảnh non xanh nước biếc thế này, cần gì phải mất hứng vì bọn chúng! Mặc kệ bọn chúng là ai, mình phải đến Tô Châu chơi cho thỏa thích”.

Mộc Độc cách Tô Châu khoảng một trăm dặm, Kim Trục Lưu tuy không vội nhưng đến hoàng hôn đã tới được Tô Châu. Tô Châu là một thành thị nhà vườn nổi tiếng, khắp nơi cây cối xanh um, ngô đồng dương liễu cao vượt tường. Kim Trục Lưu thích thú lắm, thầm nhủ: “Hay lắm, mình phải đến Khoái Hoạt Lâm hưởng phước vài ngày”.

Đó chính là:

Giang Nam xuân qua vội, hãy ngắm thu Thái Hồ.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

- o O o -